

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ M'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST

Ngày 24/3/2025

“V/v: Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Nở.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Tô.

2. Bà Bùi Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 473/2024/TLST – HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2024, về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST- HNGĐ, ngày 03 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 19xx. (vắng mặt – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện N, tỉnh N.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Mai A, sinh năm 20xx. (có mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện C, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng anh Nguyễn Anh T trình bày:

Anh Nguyễn Anh T và chị Nguyễn Thị Mai A kết hôn trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện C, tỉnh Đ vào ngày 08/9/2020. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Trong thời gian vợ chồng xảy ra mâu thuẫn cũng được hai bên gia đình hòa giải để hàn gắn nhưng không thành. Anh T và chị A đã sống ly thân được 03 năm. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn nên anh T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh T được ly hôn với chị A.

Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa anh Nguyễn Anh T và chị Nguyễn Thị Mai A có 01 con chung là cháu Nguyễn Anh Kh, sinh ngày 2x/0x/20xx, từ khi sinh ra cháu Kh phát triển khỏe mạnh bình thường. Anh T có nguyện vọng giao cháu Kh cho chị A nuôi dưỡng cho đến khi cháu Kh trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi cháu Kh trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng chị Nguyễn Thị Mai A trình bày: Chị Nguyễn Thị Mai A và anh Nguyễn Anh T đăng ký kết hôn trên tinh thần tự nguyện. Quá trình chung sống, giữa chị Anh và anh T có xảy ra mâu thuẫn nhỏ, chị A có bế con về nhà mẹ đẻ. Lúc ấy, chị Anh còn trẻ, còn bồng bột, suy nghĩ chưa chín chắn. Hiện nay, anh T làm đơn ly hôn với chị A nhưng chị A mong muốn Tòa án hòa giải với lý do mâu thuẫn có thể hòa giải được và con chung còn nhỏ cần có bố và mẹ.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Mai A đồng ý với ý kiến của anh T.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Mai A đồng ý với ý kiến của anh T.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Mai A đồng ý với ý kiến của anh T.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 56, 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Anh T được ly hôn với chị Nguyễn Thị Mai A.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Anh Kh, sinh ngày 23/02/2021 cho chị Nguyễn Thị Mai A nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với số tiền 1.500.000 đồng/tháng.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn anh Nguyễn Anh T khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn và tranh chấp về nuôi con với bị đơn chị Nguyễn Thị Mai A cư trú tại thôn Đoàn Kết, xã Quảng Hiệp, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn anh Nguyễn Anh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Anh T và chị Nguyễn Thị Mai A kết hôn tuân thủ đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo nguyên đơn anh Nguyễn Anh T trình bày trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Trong thời gian vợ chồng xảy ra mâu thuẫn cũng đã được hai bên gia đình hòa giải để hàn gắn nhưng không thành. Anh T và chị A đã sống ly thân được 03 năm. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn nên anh T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh T được ly hôn với chị A.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Mai A cho rằng, trong quá trình chung sống giữa chị và anh T có phát sinh mâu thuẫn nhỏ và mong muốn hòa giải để con chung có bố và mẹ. Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo cho chị Anh đến Tòa án để tham gia hòa giải, tạo điều kiện cho

anh T và chị A gặp gỡ giải quyết những mâu thuẫn tình cảm để đoàn tụ nhưng chị A vắng mặt, điều đó chứng tỏ chị A không quan tâm đến quan hệ hôn nhân, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hơn nữa, giữa anh T và chị A không còn chung sống với nhau khoảng 03 năm nay. Do đó, có căn cứ để xác định mâu thuẫn tình cảm của vợ chồng anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận cho anh T được ly hôn với chị A là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống, giữa anh T và chị A có 01 con chung là cháu Nguyễn Anh Kh, sinh ngày 23/02/2021, từ khi sinh ra cháu Kh phát triển khỏe mạnh bình thường. Anh T có nguyện vọng giao cháu Kh cho chị A nuôi dưỡng cho đến khi cháu Kh trưởng thành là phù hợp. Bởi lẽ, hiện nay cháu Kh còn nhỏ, chị A là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Kh nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Kh cho chị Anh trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Kh đủ 18 tuổi.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Nguyễn Anh Kh số tiền 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Kh đủ 18 tuổi.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Giữa anh T và chị A không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Anh T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 1k4 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Anh T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Anh T được ly hôn với chị Nguyễn Thị Mai A.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Anh Kh, sinh ngày 23/02/2021 cho chị Nguyễn Thị Mai A trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi cháu Kh đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Anh T có quyền thăm nom con, không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Anh T cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.500.000 đồng/tháng. Thời gian bắt đầu cấp dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, phương thức cấp dưỡng mỗi tháng một lần cho đến khi cháu Nguyễn Anh Kh đủ 18 tuổi.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Anh T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà anh Nguyễn Anh T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2023/0008139 ngày 16/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk. Anh Nguyễn Anh T còn phải nộp số tiền 300.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

6. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện Cư M'gar;
- UBND xã Quảng Hiệp, huyện Cư M'gar;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phùng Thị Nở